

Số: 02/KH-MNAL

An Lập, ngày 03 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường Mầm non An Lập giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 của Quốc hội và Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch chiến lược giáo dục giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch số 3641/KH-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thực hiện Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU ngày 03/04/2014 của Tỉnh ủy Bình Dương về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Công văn số 862/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 06 năm 2016 của Sở Giáo dục Bình Dương về việc hướng dẫn nội dung phát triển giáo dục giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đảng uỷ xã An Lập nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Nghị quyết chi bộ trường Mầm non An Lập nhiệm kỳ 2025 – 2027;

Căn cứ tình hình thực tế tại trường Mầm non An Lập và kế thừa kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025. Nay trường Mầm non An Lập xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non An Lập giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

A. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG MẦM NON AN LẬP

- Trường Mầm non An Lập tiền thân là Trường Mẫu giáo An Lập được thành lập theo quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 31/01/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng. Ngày 30/5/2016 tiếp nhận trường Mầm non An Lập (thuộc công ty cao su Dầu Tiếng) và sáp nhập vào Trường Mẫu giáo An Lập theo Quyết định số 306/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng. Đến ngày 31/10/2016 theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, Trường Mẫu giáo An Lập được đổi tên thành trường Mầm non An Lập.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tháng 5 năm 2022 Trường Mầm non An Lập được khởi công xây dựng mới với quy mô chuẩn hóa cơ sở vật chất khang trang, hiện đại với tổng diện tích 16.802,1 m² gồm 20 nhóm lớp, 5 phòng chức năng, 1 nhà bếp, 1 nhà đa năng và các phòng thuộc bộ phận hành chính. Trường được trang bị máy vi tính, máy in, ti vi, máy photo, máy scan và 1 số trang thiết bị khác phục vụ cho công tác hành chính và giảng dạy.

- Năm học 2023 - 2024 Trường Mầm non An Lập vinh dự được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 1889/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 và UBND tỉnh Bình Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024.

- Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2022 - 2023 đơn vị đạt danh hiệu lao động tiên tiến UBND huyện khen, năm học 2023-2024 đơn vị được UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Từ năm học 2019 -2020 đến năm học 2023 - 2024 công đoàn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Từ năm 2019 – 2023 Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2024 Chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm Chi đoàn đạt vững mạnh.

- Thời điểm xây dựng kế hoạch, trường có tổng số 10 nhóm lớp. Số trẻ giao động hàng năm từ 250-260 trẻ /10 nhóm lớp.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Về đội ngũ viên chức và người lao động

1.1. Điểm mạnh

- Tổng số viên chức và người lao động: 36 người, trong đó: 1 hiệu trưởng; 1 phó hiệu trưởng; 20 giáo viên (18 giáo viên mẫu giáo, 02 giáo viên nhà trẻ); 6 cấp dưỡng; 3 bảo vệ; 2 phục vụ; 1 kế toán; 1 y tế, 1 bảo mẫu.

- Cán bộ quản lý tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- 02 cán bộ quản lý đều có trình độ Đại học (1 đại học giáo dục mầm non, 1 đại học sư phạm mẫu giáo) và Trung cấp lý luận chính trị.

- 19/20 (95%) giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo qui định. Trong đó, trình độ Đại học giáo dục mầm non 12/20 (60%); trình độ Cao đẳng giáo dục mầm non 07/20 (35%).

- Đơn vị có nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng điều dưỡng đảm bảo tốt việc theo dõi sức khỏe cho trẻ và các nhân viên trong trường theo quy định. Nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng kế toán thực hiện tốt các quy định của tài chính kế toán ngân sách và tài chính bán trú tại đơn vị.

- Đội ngũ công tác tại trường ổn định do đa số là người sống ở địa phương.

1.2. Điểm yếu

- Trường có 01/20 (5%) giáo viên chưa đạt chuẩn theo qui định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng đổi mới (AI) còn hạn chế.

- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trẻ.

- Một số giáo viên còn chưa mạnh dạn thay đổi các hình thức đổi mới trong chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Trẻ

2.1. Điểm mạnh

- Gia đình quan tâm chăm lo đến việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tích cực hỗ trợ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trẻ ngoan, tự tin phát triển tốt.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100% hàng năm.

Tỷ lệ / Năm học	2019- 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Toàn trường	167/459 36,38%	179/446 40,13%	137/321 42,67%	199/443 44,92%	195/452 43,14%
Trẻ 5 tuổi	104/104 100%	112/112 100%	72/72 100%	87/87 100%	77/77 100%
Toàn xã	214/459 46,62%	231/446 51,79%	161/321 50,16%	247/443 55,76 %	240/452 53,09%

2.2. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa có nhiều thời gian quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Về cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 20 phòng, hiện đơn vị đang sử dụng 10 lớp học (1 nhóm 1, 3 lớp mầm, 3 lớp chồi, 3 lớp lá), 1 phòng thư viện, 2 phòng học tiếng anh; 7 phòng còn lại nhà trường phân công nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ thường xuyên kiểm tra hệ thống điện nước... và vệ sinh sạch sẽ.

- Phòng giáo dục nghệ thuật: 2.
- Phòng giáo dục thể chất: 2.
- Phòng máy tính: 1.
- Phòng y tế: 1.
- Phòng hành chính quản trị: 1.
- Văn phòng: 1.
- Nhà bếp: 1.
- Nhà đa năng: 1.
- Hội trường: 1.
- Phòng Hiệu trưởng: 1
- Phòng Phó Hiệu trưởng: 3.
- Phòng bảo vệ: 1

3.1. Điểm mạnh

Trường được trang bị máy vi tính, máy in, ti vi, máy photo, máy scan và 1 số trang thiết bị khác phục vụ cho công tác hành chính và giảng dạy.

3.2. Điểm yếu

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị còn hạn chế vì thiếu cán bộ chuyên trách.
- Khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và trẻ chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.
- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

4.2. Điểm yếu

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý.
- Không lạm thu.

- Thực hiện thu chi theo quy định.

5.2. Điểm yếu

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp.
- Thu nhập của một số viên chức, người lao động còn thấp.

6. Tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.
- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường hàng năm đều đạt từ 80% trở lên.
- Tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan đạt 90% trở lên.
- Trẻ được đánh giá sự phát triển hàng ngày, hàng tháng và theo từng chủ đề, độ tuổi phù hợp.
- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

6.2. Điểm yếu

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.
- Một số giáo viên chưa thật sự đầu tư vào công tác chuyên môn.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc.
- Nhiệt tình, làm việc khoa học, nghiêm túc trong công việc.
- Quan tâm chăm lo cho đời sống viên chức, người lao động và trẻ.
- Được đội ngũ viên chức, người lao động tin tưởng và tín nhiệm cao.

7.2. Điểm yếu

Tổ trưởng chưa có giải pháp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên một cách hiệu quả nhất.

8. Chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		Số lượng	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
1	Cán bộ quản lý	2	2	2	2		2			

2	Giáo viên	20	20	10	20		12	7	1	
3	Kế toán	1			1			1		
4	Cấp dưỡng	6	6	2		6				6
5	Bảo mẫu	1	1			1				1
6	Y tế	1	1		1			1		
7	Phục vụ	2	2			2				2
8	Bảo vệ	3				3				3
Tổng		36	32	14	24	12	14	9	1	12

9. Chất lượng học sinh

9.1. Chất lượng giáo dục

Tỷ lệ / Năm học	2019- 2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Chuyên cần	93,16%	95,75%	73,39%	95,93%	94,06%
Bé ngoan	91,93%	96,19%	73,91%	95,31%	93,85%

9.2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

Tình trạng dinh dưỡng	Đầu năm	Cuối năm
Năm học 2019-2020		
Suy dinh dưỡng	- 29/251, TL 11.55%	- 3/220, TL 1.36%
Thừa cân	- 34/251, TL 13.54%	- 6/220, TL 2.72%
Béo phì	- 43/251, TL 17.13%	- 18/220, TL 8.18%
Trẻ bình thường	- 145/251, TL 57.76%	- 193/220, TL 87.72%
Năm học 2020-2021		
Suy dinh dưỡng	- 5/251, TL 1.99%	- 3/247, TL 1.21%
Thừa cân	- 18/251, TL 7.17%	- 15/247, TL 6.07%
Béo phì	- 32/251, TL 12.75%	- 13/247, TL 5.26%
Trẻ bình thường	- 196/251, TL 78.08%	- 216/247, TL 87.45%
Năm học 2021-2022		
Suy dinh dưỡng	- 3/218, TL 1.38%	- 2/200, TL 1%
Thừa cân	- 15/218, TL 6.88%	- 11/200, TL 5.50%
Béo phì	- 15/218, TL 6.88%	- 8/200, TL 4%

Trẻ bình thường	- 185/218, TL84.86%	-179/200, TL 89.50%
Năm học 2022-2023		
Suy dinh dưỡng	- 12/236, TL 5.08%	- 6/237, TL 2.53%
Thừa cân	- 17/236, TL 7.20%	- 22/237, TL 8.28%
Béo phì	- 25/236, TL 10.59%	- 5/237, TL 2.10%
Trẻ bình thường	- 182/236, TL77.12%	- 204/200, TL 86.07%
Năm học 2023-2024		
Suy dinh dưỡng	- 14/275, TL 5.09%	- 8/281, TL 2.85%
Thừa cân	- 38/275, TL 13.82%	- 17/281, TL 6.05%
Béo phì	- 16/275, TL 5.82%	- 7/281, TL 2.49%
Trẻ bình thường	- 207/275, TL 75.27%	- 249/281, TL 88.61%

10. Cơ sở vật chất

TT	Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/Quy cách kỹ thuật/Công năng
1	Phòng học	20	67 m ² /phòng, 10 (trệt), 10 (lầu)
2	Phòng giáo dục nghệ thuật	2	70 m ² /phòng, 1 (trệt), 1 (lầu)
3	Phòng giáo dục thể chất	2	62 m ² /phòng, 1 (trệt), 1 (lầu)
4	Phòng máy tính	1	65 m ² /phòng (trệt)
5	Phòng y tế	1	28 m ² /phòng (trệt)
6	Phòng hành chính quản trị	1	25 m ² /phòng (lầu)
7	Văn phòng	1	32 m ² /phòng (trệt)
8	Nhà bếp	1	206 m ² /phòng
9	Nhà đa năng	1	446 m ² /phòng
10	Hội trường	1	95 m ² /phòng (lầu)
11	Phòng Hiệu trưởng	1	28 m ² /phòng (lầu)
12	Phòng Phó Hiệu trưởng	3	16 m ² /phòng, 2 (trệt), 1 (lầu)
13	Phòng bảo vệ	1	9 m ² /phòng

Tổng diện tích trường: 16.082,1 m². Diện tích xây dựng: 3.600 m²

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

1.1. Các văn bản quy định của pháp luật

- Văn kiện Đại hội XII, XIII của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Luật Giáo dục.
- Điều lệ trường Mầm non.

- Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Chỉ thị 40 -CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kế hoạch số 3641/KH-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thực hiện Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU ngày 03/04/2014 của Tỉnh ủy Bình Dương về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Công văn số 862/SGDDĐT-KHTC ngày 07 tháng 06 năm 2016 của Sở Giáo dục Bình Dương về việc hướng dẫn nội dung phát triển giáo dục giai đoạn 2016- 2020.

1.2. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước chỉ đạo quyết liệt việc công cuộc đổi mới Giáo dục và Đào tạo, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục.

- Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

- Thúc đẩy nhà trường đổi mới và sáng tạo; phát huy cao độ quy chế tập trung dân chủ là động lực giúp nhà trường phát triển.

1.3. Thách thức

- Đòi hỏi lãnh đạo, cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ viên chức, người lao động một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật.

- Đội ngũ viên chức, người lao động phải có đạo đức, trách nhiệm và năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

1.4. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Các thành viên trong nhà trường phải đoàn kết, quyết tâm và nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng trẻ.

- Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường.

- Quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường phải thân thiện, cởi mở.

2. Tài chính

2.1. Thời cơ

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội.

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Mọi thành viên của nhà trường có cơ hội đóng góp để phát triển, có cơ hội phát huy sáng tạo của mình.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Thách thức

- Kinh phí hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về môi trường giáo dục và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học.

- Năng lực chuyên môn và năng lực quản lý của đội ngũ không đồng đều.

- Chế độ chính sách theo quy định chung chưa uyển chuyển, chưa phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của nhà trường.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Lương của một số viên chức, người lao động còn thấp nên một số bộ phận chưa yên tâm công tác.

3. Văn hóa

3.1. Thời cơ

- Đội ngũ viên chức và người lao động đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ viên chức và người lao động có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Tôn trọng và luôn hướng về các giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc.

- Có ý thức trong việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật của trẻ, quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa cô với cô, giữa cô và trò, giữa mọi người với nhau.

3.2. Thách thức

- Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào nhà trường ngày càng lớn nên ảnh hưởng đến công tác giáo dục và xây dựng các giá trị văn hóa của nhà trường.

- Các quy chuẩn và chuẩn mực của giáo dục, của xã hội chưa chế ngự được các hành vi tiêu cực trong cuộc sống thực tiễn.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Sự nhận thức và quan điểm sống của các thành viên trong nhà trường còn khác nhau, tính bảo thủ, cố chấp của một số bộ phận viên chức, người lao động còn ảnh hưởng đến việc xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp trong nhà trường.

- Chủ nghĩa thực dụng, thái độ thiếu trách nhiệm của một số viên chức, người lao động ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và duy trì văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

4.1. Thời cơ

- Xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện có kết quả cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

- Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy văn hóa nhà trường phát triển.

- Xã hội quan tâm đến mục tiêu giáo dục trẻ theo hướng tự lập, chủ động, sáng tạo của trẻ. Môi trường được xây dựng theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

4.2. Thách thức

- Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến cách chăm sóc giáo dục trẻ. Trẻ được chăm sóc quá kỹ mà chưa làm tốt các kỹ năng tự phục vụ cho bản thân.

- Công nghệ thông tin phát triển trẻ dần thích công nghệ thông tin xem ti vi điện thoại hơn là trò chuyện nói chuyện và tham gia hoạt động cùng cô.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Trong công tác giáo dục trẻ cần phải có sự quan tâm đúng mức và sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ trẻ với nhà trường, nếu không chất lượng giáo dục của nhà trường rất khó đạt được kết quả như mong muốn.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường Mầm non An Lập nhận thấy có những thuận lợi khó khăn, thời cơ và thách thức như sau

1. Về Thuận lợi

- Đội ngũ ổn định, trẻ, nhiệt tình trong công tác.
- Cơ sở vật chất ngày được quan tâm đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.
- Trẻ ngoan, lễ phép, năng động và sáng tạo trong các hoạt động học.
- Môi trường tập thể thân thiện, đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tham gia tốt các hoạt động phong trào do ngành, địa phương tổ chức.
- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường hàng năm luôn đạt trên 80%.

2. Về khó khăn

- Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ngày càng tăng.
- Một số giáo viên chưa áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng Stem / Steam vào giảng dạy hàng ngày.
- Các đồ chơi được cấp giáo viên chưa cho trẻ khai thác hết hiệu quả.
- Phong trào hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, viết và áp dụng sáng kiến chưa đạt hiệu quả cao.

3. Về thời cơ

- Có sự tín nhiệm và tin tưởng cao của cha mẹ trẻ.
- Đội ngũ viên chức, người lao động được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến.
- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ trẻ và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục – Đào tạo.
- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn; khoa học công nghệ phát triển.

4. Về Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ trẻ và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và đào tạo.

- Điều kiện về nguồn lực, về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được kì vọng của cha mẹ trẻ và xã hội.

- Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào học đường ngày càng lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025

5.1. Những mặt đã đạt được

- Hiệu quả giáo dục ổn định so với các trường trong địa bàn (hàng năm tỷ lệ trẻ đạt chất lượng giáo dục từ 90% trở lên, tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt từ 80% trở lên).

- Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu dạy và học của trẻ.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể viên chức và người lao động đoàn kết, gắn bó với trường với lớp, quan tâm chăm lo cho trẻ; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, đã chú trọng nhiều đến thực hành trải nghiệm theo hướng lấy trẻ làm trung tâm cũng như lồng ghép nội chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, tiếp tục thực hiện tốt phong trào xây dựng “Trường học an toàn, lành mạnh đảm bảo an toàn cho trẻ”.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới giáo dục.

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục trẻ.

- Duy trì được các tiêu chí và công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2023-2024.

5.2. Những nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

5.2.1. Một số nội dung chưa đạt và nguyên nhân chủ quan

5.2.1.1. Về trẻ

- Một số trẻ kỹ năng tự phục vụ còn hạn chế, kỹ năng tạo hình, kỹ năng tham gia các hoạt động nhóm cùng bạn còn hạn chế.

- Một bộ phận cha mẹ trẻ chưa thực sự quan tâm đến việc chăm sóc, giáo dục của con em, hầu như khoán trắng cho nhà trường, một số cha mẹ trẻ khác thì quan tâm quá mức dẫn tới áp lực cho giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ; một số phụ huynh khác thì nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển của học sinh như: Kỹ năng tự phục vụ bản thân, rèn luyện kỹ năng sống, ...

5.2.1.2. Về đội ngũ giáo viên

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học; giảng dạy chủ yếu tập trung vào việc hoàn thành chương trình, chưa tâm huyết với phương pháp giảng dạy mới.

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến giáo dục cảm xúc xã hội, kỹ năng sống cho trẻ. Vì vậy, hiệu quả giáo dục trong lĩnh vực cảm xúc tình cảm xã hội hiện nay còn hạn chế.

- Yêu cầu của trẻ và xã hội ngày càng cao, nhưng lương và các chế độ phụ cấp còn thấp, chưa trang trải đủ cho cuộc sống của giáo viên, do đó một bộ phận giáo viên chưa thực sự quan tâm và tâm huyết đến công tác dạy và học.

- Giáo viên phải đảm bảo cả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ với cường độ làm việc quá nhiều đã ảnh hưởng rất nhiều đến tâm sinh lý của giáo viên.

5.2.1.3. Nhân viên

- Mỗi vị trí, mỗi công việc chỉ có 01 người nên sự giúp đỡ, hỗ trợ nhau, khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế.

- Mức lương thấp ảnh hưởng đến năng suất công việc.

5.2.1.4. Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán

- Thường chú trọng hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa chú trọng đến hiệu quả công việc, việc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý còn mang tính đối phó.

- Lực lượng cốt cán như Tổ trưởng chuyên môn trong công tác quản lý chỉ đạo tổ chuyên môn còn nể nang, chưa đánh giá đúng thực chất năng lực của

từng thành viên, còn cào bằng, nên chưa động viên, thúc đẩy được công tác chuyên môn của tổ của nhà trường.

- Chưa tích cực, nhiệt tình trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động do đoàn thể tổ chức.

5.2.1.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Các thiết bị dạy học hư hỏng nhiều thường xuyên phải sửa chữa.
- Nguồn ngân sách nhà nước cấp còn hạn hẹp, hầu hết chủ yếu tập trung để chi trả các chế độ chính sách cho đội ngũ, chưa có nguồn kinh phí dư để đầu tư, tạo môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động.

5.2.2. Một số nguyên nhân khách quan

- Một số chủ trương, chính sách của ngành thay đổi liên tục, chưa có tính nhất quán cao; việc triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn còn nhiều bất cập, phương án thi cử chưa ổn định gây khó khăn cho nhà trường trong việc định hướng chiến lược phát triển nhà trường.

- Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, chưa triệt để; cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2025 - 2030

- Nâng cao tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách của đội ngũ viên chức, người lao động; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động như:

- + Giảng dạy của giáo viên và cho trẻ làm quen với máy tính.

- + Quản lý trẻ, đánh giá trẻ.

- + Quản lý nhân sự.

- + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...

- + Quản lý đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và ứng dụng các phương pháp giáo dục mới trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên.

- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.

- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác Thi đua – Khen thưởng.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; tăng cường giáo dục kỹ năng cảm xúc xã hội cho trẻ.
- Tăng cường bồi dưỡng đạo đức, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cảm xúc của giáo viên không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ dưới mọi hình thức.
- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi, xây dựng môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên và tổ chức Công đoàn nhà trường.
- Xây dựng văn hóa truyền thống của nhà trường. Đưa bộ quy tắc ứng xử áp dụng hiệu quả vào đơn vị.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi trẻ.
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động theo đúng định mức tiêu chuẩn. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ.
- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ các hoạt động của trẻ.
- Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi trên cơ sở đảm bảo 100 % trẻ ra lớp. Nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, phấn đấu đạt trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. XÁC ĐỊNH SỨ MẠNG, CÁC GIÁ TRỊ VÀ TÂM NHÌN

1. Sứ mạng

Trường Mầm non An Lập tạo dựng được môi trường học tập Thân thiện- chủ động đổi mới tư duy, phát huy tốt tính tích cực sáng tạo và năng lực của trẻ, phấn đấu công nhận lại trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng vào năm học 2028-2029. Đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục ngày càng cao được cha mẹ trẻ tin nhiệm tin tưởng.

2. Các giá trị

- Tinh thần đoàn kết.
- Tính khát vọng vươn cao.
- Tính trung thực.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo.
- Tình nhân ái.
- Tinh thần hợp tác.

- Trình độ tay nghề giáo viên vững vàng.

3. Tầm nhìn

Là một trong những trường khó khăn của huyện Dầu Tiếng, trẻ mầm non hầu hết là con công nhân, dân lao động nhập cư. Tuy nhiên, việc đầu tư đồ dùng dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên hướng tới tất cả trẻ trên địa bàn đều được đến trường kể cả độ tuổi nhà trẻ đây là hướng mục tiêu của đơn vị hướng tới một môi trường Đoàn kết - Thân thiện - Sáng tạo - Đổi mới sẽ giúp sức cho đơn vị ngày càng phát triển đáp ứng chuẩn nông thôn mới và nhu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC ƯU TIÊN

I. Mục tiêu chung

1. Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.
2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả 5 lĩnh vực phát triển; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình; có khả năng tự phục vụ.
3. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa cô và trò, giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.
4. Xây dựng nhà trường đạt chất lượng giáo dục cao, trở thành một trong những trường mầm non có chất lượng; hiện đại, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển, bắt kịp xu thế phát triển của đất nước và thế giới.
5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đội ngũ viên chức, người lao động

- 100% viên chức và người lao động được đánh giá, xếp loại cuối năm từ khá, tốt trở lên.
- 100% viên chức sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.
- Sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng AI có hiệu quả.

Tỷ lệ / Năm học	2025 - 2026		2026- 2027		2027-2028		2028-2029		2029 -2030	
	Số lượng	Trình độ	Số lượng	Trình độ	Số lượng	Trình độ	Số lượng	Trình độ	Số lượng	Trình độ

HT	01	ĐH	01	ĐH	01	ĐH	01	ĐH	01	ĐH
PHT	02	ĐH	02	ĐH	02	ĐH	02	ĐH	02	ĐH
GV	22	ĐH: 14 CĐ: 7 TC: 01	22	ĐH: 17 CĐ: 5	22	ĐH: 17 CĐ: 5	22	ĐH: 17 CĐ: 5	22	ĐH: 17 CĐ: 5
Kế toán	1	CĐ	1	CĐ	1	CĐ	1	CĐ	1	CĐ
Thư viện	1	ĐH	1	ĐH	1	ĐH	1	ĐH	1	ĐH
Y tế	1	CĐ	1	CĐ	1	CĐ	1	CĐ	1	CĐ
NV phục vụ	2	9/12: 1 11/12: 1	2	9/12: 1 11/12: 1	2	9/12: 1 11/12: 1	2	9/12: 1 11/12: 1	2	9/12: 1 11/12: 1
CD	6	8/12: 1 10/12: 1 12/12: 4	6	8/12: 1 10/12: 1 12/12: 4	6	8/12: 1 10/12: 1 12/12: 4	6	8/12: 1 10/12: 1 12/12: 4	6	8/12: 1 10/12: 1 12/12: 4
Bảo vệ	3	8/12: 2 5/12: 1	3	8/12: 2 5/12: 1	3	8/12: 2 5/12: 1	3	8/12: 1 5/12: 1 12/12: 1	3	8/12: 1 5/12: 1 12/12: 1

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ khối theo định kỳ ít nhất 2 lần/ tháng theo Quy chế và Điều lệ trường mầm non, đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, tự học bồi dưỡng thường xuyên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại khá, tốt trên 80%.

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

- Có 80% số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin và tăng lên 10% hàng năm.

- Phân đầu hàng năm đều có giáo viên theo các lớp học Đại học, phân đầu đến năm 2030 đạt trình độ trên chuẩn 75%, và tiếp tục phân đầu đến năm 2035 có 100 % đạt trình độ trên chuẩn (chuẩn Đại học).

2. Trẻ

- Quy mô nhóm lớp

Số trẻ / Năm học	2025 - 2026		2026- 2027		2027-2028		2028-2029		2029 -2030	
	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ
Nhà trẻ	2	50	2	50	2	50	2	50	2	50
3- 4 tuổi	3	75	3	75	3	75	3	75	3	75
4- 5 tuổi	3	90	3	90	3	90	3	90	3	90
5-6 tuổi	3	105	3	105	3	105	3	105	3	105
Toàn trường	11	320	11	320	11	320	11	320	11	320

- Tỷ lệ huy động trẻ hàng năm

Tỷ lệ huy động /Năm học	2025 - 2026	2026- 2027	2027-2028	2028-2029	2029 -2030
Toàn xã	50%	50%	50%	50%	50%
Toàn trường	45%	45%	45%	45%	45%
Trẻ 3-4 tuổi toàn xã	50%	50%	50%	50%	50%
Trẻ 5 tuổi toàn xã	100%	100%	100%	100%	100%

- Mẫu giáo đạt tỷ lệ chuyên cần từ 95 % trở lên.

- Đối với trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 98% trở lên.

- 100% trẻ đạt nề nếp lễ giáo và thực hiện tốt các thói quen vệ sinh hành vi văn minh và giao tiếp ứng xử tốt với mọi người.

- 100% trẻ được đánh giá hàng ngày, cuối độ tuổi, đánh giá cuối chủ đề.

- 100% trẻ được làm quen với công nghệ thông tin.

- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng quản lý cảm xúc xã hội.

- Phân đầu đạt tỷ lệ trẻ phát triển bình thường trên 85%.

Tỷ lệ / Năm học	2025 - 2026	2026- 2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Trẻ phát triển bình thường	85%	86%	86%	87%	88%

Trẻ SDD	2%	2%	2%	2%	2%
Trẻ thừa cân – béo phì	13%	12%	12%	11%	10%

- Mẫu giáo đạt tỷ lệ chuyên cần từ 95 % trở lên

Tỷ lệ / Năm học		2025 - 2026	2026- 2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Toàn trường	Chuyên cần	95%	96%	97%	98%	98%
	Bé ngoan	95%	96%	97%	98%	98%
Trẻ 5 tuổi	Chuyên cần	95 %	96%	97%	98%	98%
	Bé ngoan	95 %	96%	97%	98%	98%

3. Cơ sở vật chất

- Tham mưu xây dựng thêm mái che sân chơi để trẻ được vui chơi, hoạt động.

- Bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để duy trì trường chuẩn quốc gia; phấn đấu duy trì bền vững đơn vị công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng trang Website của trường góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên viên chức và người lao động tích cực học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công tác.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục: Huy động được các nguồn lực: Ngân sách Nhà nước; các nguồn lực từ công tác xã hội hoá, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia vào việc phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

6. Lộ trình thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2030-2035.

D. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng lấy trẻ làm trung tâm

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai dạy học tốt môn tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho trẻ.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực đi học sau đại học.

- Tổ chức cho viên chức tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tập trung sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, từng bước tạo môi trường giáo dục cho trẻ được vui chơi, hoạt động.

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm mái che tạo bóng mát đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh Tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các tổ chức, cá nhân chú ý các mạnh thường quân là cựu học sinh của nhà trường.

6. Tăng cường chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu học hỏi với các trường bạn

Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ trẻ; giữa nhà trường với Công an trong công tác giáo dục trẻ.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

1.1. Nhà trường

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường sau từng giai đoạn triển khai thực hiện để sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể viên chức, người lao động, Sở Giáo dục và Đào tạo, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho thật phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025 – 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2030 – 2035.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

a. Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng viên chức và người lao động trong nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

b. Phó Hiệu trưởng phụ trách dạy và học

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

c. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động đoàn thể

Phó ban, chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

d. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và môi trường

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; chỉ đạo làm vệ sinh trường, lớp; chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

e. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

f. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn, động viên đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đội ngũ trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

g. Bí thư Chi đoàn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ trẻ để rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

h. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng dụng cụ, thiết bị để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy... Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, không cào bằng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

i. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa; áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, thiết lập công tác quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

k. Tổ trưởng công đoàn

Phối hợp với Tổ trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

a. Đối với trẻ

- Căn cứ kết quả đánh giá trẻ cuối năm.
- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân.

b. Đối với viên chức và người lao động

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kết quả đánh giá trên trẻ của các lớp được phân công phụ trách để đánh giá.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường để đánh giá.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể để đánh giá.

- Kết quả đánh giá, phân loại viên chức và kết quả thi đua cuối năm học để đánh giá.

- Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển đi lên của nhà trường và đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đổi mới giáo dục mầm non.

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Phân đầu đến năm học 2028-2029 trường được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28 /8/ 2018, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT, ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Đến năm học 2028-2029 trường Mầm non An Lập phân đầu được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng mức 2.

- Đến năm học 2033-2034 trường phân đầu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng mức 3.

- Đến năm 2035 phân đầu 100% trẻ được học ngoại khóa với Tiếng Anh.

2. Chỉ tiêu chiến lược

2.1. Chất lượng, hiệu quả giáo dục được nâng cao

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ vi tính cơ bản và nâng cao.

- Áp dụng tốt sử dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Thực hiện tốt khẩu hiệu hành động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ khối theo định kỳ ít nhất 2 lần/ tháng theo Quy chế và Điều lệ trường mầm non, đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, tự học bồi dưỡng thường xuyên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại khá, tốt trên 80%.

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

- Có 80% số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin và tăng lên 10% hàng năm.

- Phân đầu hàng năm đều có giáo viên theo các lớp học Đại học, phân đầu đến năm 2030 đạt trình độ trên chuẩn 75%, và tiếp tục phân đầu đến năm 2035 có 100 % đạt trình độ trên chuẩn (chuẩn Đại học).

2.2. Chất lượng trẻ

- Mẫu giáo: Đạt tỷ lệ chuyên cần 90 - 98%

- Đối với trẻ 5 tuổi: Đạt tỷ lệ chuyên cần 98% trở lên.

- Phân đầu đạt tỷ lệ trẻ phát triển bình thường trên 80%.

- 100% trẻ đạt nề nếp lễ giáo và thực hiện tốt các thói quen vệ sinh hành vi văn minh và giao tiếp ứng xử tốt với mọi người.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cốt cán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ khối theo định kỳ ít nhất 2 lần/ tháng theo Quy chế và Điều lệ trường mầm non, đổi mới thực chất nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, tự học bồi dưỡng thường xuyên và thảo luận nhóm.

3.1. Cơ sở vật chất: Tham mưu cấp trên tập trung sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, từng bước tạo môi trường giáo dục cho trẻ được vui chơi, hoạt động. Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm mái che tạo bóng mát đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

3.2. Các phong trào thi đua: Toàn trường tiếp tục tích cực thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với ba nội dung lớn: Trách nhiệm trong công việc, noi gương trong đời sống, dân chủ trong hoạt động.

- Chủ đề năm học: “*Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao, chất lượng bền vững*” với phương châm hành động “*Năng động - Sáng tạo*”, thực hiện khẩu hiệu hành động “*Tận tâm, tận tụy, tận lực, tất cả vì các cháu thân yêu*”.

- Chuyển cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” thành phong trào hành động thiết thực, cụ thể, thường xuyên trong GDMN.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường. Tạo mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Duy trì việc đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hoá của địa phương, chủ động đưa các hoạt động Lễ - Hội đã được tổ chức đạt hiệu quả của cấp học như: Liên hoan hát dân ca trò chơi dân gian, tết trung thu, Hội thi Bé chuẩn bị vào lớp 1, an toàn giao thông, mừng tết Nguyên Đán, tết thiếu nhi... thành các hoạt động Lễ - Hội thường xuyên của trường.

V. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG

- Xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho nhu cầu đổi mới.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường giáo dục kỹ năng sống và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi trẻ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường.

VI. MỤC TIÊU, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

2. Phương châm hành động và các phong trào thi đua

- Toàn trường tiếp tục tích cực thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với ba nội dung lớn: Trách nhiệm trong công việc, noi gương trong đời sống, dân chủ trong hoạt động.

- Chủ đề năm học: “*Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao, chất lượng bền vững*” với phương châm hành động “*Năng động - Sáng tạo*”, thực hiện khẩu hiệu hành động “*Tận tâm, tận tụy, tận lực, tất cả vì các cháu thân yêu*”.

- Chuyển cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” thành phong trào hành động thiết thực, cụ thể, thường xuyên trong GDMN.

- Toàn trường tiếp tục tăng cường tu dưỡng rèn luyện đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Duy trì và nâng cao chất lượng việc đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hoá của địa phương, chủ động đưa các hoạt động Lễ - Hội đã được tổ chức đạt hiệu quả của cấp học như: Liên hoan hát dân ca trò chơi dân gian, tết trung thu, hội thi Bé chuẩn bị vào lớp 1, an toàn giao thông, mừng tết Nguyên Đán, tết thiếu nhi thành các hoạt động Lễ - Hội thường xuyên của nhà trường.

VIII. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Biện pháp chung

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh lồng ghép với cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”; “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; phong trào thi đua 2 tốt...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; đổi mới quản lý chỉ đạo nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ có phẩm chất chính trị và đạo đức; có trình độ chuyên môn vững vàng.

- Huy động mọi nguồn lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục.

- Củng cố và duy trì việc tổ chức bán trú.

2. Biện pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi mặt hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị, bố trí nhân sự hợp lý nhằm phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân phù hợp với yêu cầu.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Công tác xây dựng đội ngũ: Xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Các lớp Mẫu giáo 5 tuổi tiếp tục triển khai sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể viên chức, người lao động trong nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động của nhà trường.

4. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

IX. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2. Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, hỗ trợ Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non An Lập giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT để báo cáo;
- Các bộ phận;
- Lưu HS, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hoàng Anh